TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày: 06-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh

2. Ông Phạm Minh Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, tên gọi khác: H, sinh năm: 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 689 P, Phường A, Quận Y, Thành phố H; tạm trú: ấp B, xã L, huyện G, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1972; chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Huỳnh Thị Kiều Tr, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/3/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Lương Vy Th, sinh năm 1993, cư trú tại: ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977, cư trú tại: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Thành Ti, sinh năm 1997, cư trú tại: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

Bà Phan Kim Nh, sinh năm 1962, cư trú tại: ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

Chị Huỳnh Thị Như Ng, sinh năm 1992, cư trú tại: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, cư trú tại: ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28/2/2021, Nguyễn Thành T đi cùng vài người bạn đến nhà của anh Nguyễn Thành Ti thuộc ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L. Tại đây, T phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade biển số 62M1-39421 của anh Lương Vy Th đang đậu bên hông phải nhà của anh Ti. T ở nhà anh Ti khoảng 15 phút thì đi về nhà trọ của mình tại ấp A, xã L, huyện G. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh Th bán lấy tiền tiêu xài nên T đi bộ lại nhà anh Ti thì thấy xe của anh Th vẫn còn đậu vị trí cũ. Quan sát thấy không có người trông coi, T đi lại gần thì phát hiện xe không có khóa cổ nên T đẩy bộ xe ra ngoài đường. Đi được một đoạn khoảng 200m, T tháo dây công tắc điện để nổ máy xe nhưng xe không khởi động được nên T tiếp tục đẩy xe đi ra đến đường Liên ấp 1-2. Đi được thêm khoảng 500m thì T gặp bà Nguyễn Thị Kim H đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 nên T nhờ bà H đẩy giúp xe đi sửa. Bà H nói không biết đẩy xe nên T nhờ bà H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade biển số 62M1-39421 mà T vừa trộm được, còn T điều khiển xe của bà H để đẩy xe ra tiệm sửa xe thì bà H đồng ý giao xe của mình cho T điều khiển. Khi cách tiệm sửa xe nằm bên trái đường của anh Nguyễn Văn M thuộc ấp A, xã L, huyện G khoảng 35m, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bà H nên trong lúc bà H băng qua đường để vào tiệm sửa xe thì T tăng ga và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 của bà H chạy lên Quận Y, Thành phố H. Tại đây, T bán xe cho một người đàn ông thu mua ve chai không rõ họ tên và địa chỉ với giá 1.000.000 đồng, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 01/03/2021, T đến Công an xã L, huyện G đầu thú.

Tại Kết luận định giá số 16/KLGĐ ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cần Giuộc kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade, màu đen trắng, biển số 62M1-39421, trị giá 7.330.000 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá số 17/KLGĐ ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cần Giuộc kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 62M1-34277, trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Quá trình điều tra, Công an đã tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 62M1-39421 do bà Nguyễn Thị Kim H giao nộp.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKSCG ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất, không ý kiến hay khiếu nại gì đối với các Kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 15 (Mười lăm) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.

Đối với người đàn ông đã mua xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 mà bị cáo T bán, qua điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc không xem xét xử lý.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trả lại cho anh Lương Vy Th 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 62M1-39421 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Vy Th đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến. Bị hại bà Nguyễn Thị Kim H đã nhận số tiền 6.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T là cha ruột bị cáo T bồi thường, bà H yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là có cơ sở nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà H 4.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thành T đồng ý với lời luận tội và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành T là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 14 giờ ngày 28/2/2021, tại nhà anh Nguyễn Thành Ti thuộc ấp A, xã L, huyện G, tỉnh L, Nguyễn Thành T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade biển số 62M1-39421, trị giá 7.330.000 đồng của anh Lương Vy Th. Sau đó, T dẫn bộ xe trộm được nêu trên đến đường Liên ấp 1-2 thì gặp bà Nguyễn Thị Kim H đang điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 nên T nhờ bà H giúp đẩy xe đi sửa thì bà H đồng ý. Nhưng bà H không biết đẩy xe nên bà H giao xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 của mình cho T điều khiển, còn bà H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade biển số 62M1-39421 để T đẩy ra tiệm sửa xe. Khi gần đến tiệm sửa xe nằm bên trái đường của anh Nguyễn Văn Mẫn thuộc ấp A, xã L, huyện G, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277, trị giá 10.000.000 đồng của bà H nên trong lúc bà H băng qua đường để vào tiệm sửa xe thì T tăng ga, điều khiển xe tẩu thoát lên Quận Y, Thành phố H. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An truy tố bị cáo T với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm minh và cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại bà H số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy loại hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông đã mua xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 mà bị cáo T bán, qua điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Vật chứng: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade, biển số 62M1-39421 thuộc sở hữu của anh Lương Vy Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trả lại cho anh Th là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lương Vy Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến. Bị hại bà Nguyễn Thị Kim H đã nhận số tiền 6.000.000 đồng do ông Nguyễn Văn T là cha ruột bị cáo T bồi thường, bà H yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo T chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Sirius biển số 62M1-34277 của bà H rồi đem đi bán không thu hồi được, nên bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại giá trị tài sản cho bà H. Tại Kết luận định giá số 17/KLGĐ ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Cần Giuộc kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 62M1-34277 của bà H trị giá 10.000.000 đồng. Bị cáo T đã tác động cha của bị cáo bồi thường cho bà H 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T cũng đồng ý bồi thường tiếp cho bà H 4.000.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Kết luận định giá tài sản số 17/KLGĐ ngày 02/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cần Giuộc, xét thấy yêu cầu bồi thường của bà H là có cơ sở nên chấp nhận, buộc bị cáo T bồi thường cho bà H số tiền là 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì đối với số tiền 6.000.000 đồng mà ông Tươi đã thay bị cáo bồi thường cho bà H nên không xét đến.

[11] Án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (Tám) tháng tù.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 10 (Mười) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thành T chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2021.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim H số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp